

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 27/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm Nh dân: Ông Hà Đức Trưởng và ông Nguyễn Đình Quý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn Nh.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 17/3/1989; tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trú quán: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đặng Văn L, sinh năm 1961 và bà: Triệu Thị Đ, sinh năm 1963;

Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1989; Con: có 02 con (Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019);

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho Bị cáo:* Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- Bị hại: Vườn Quốc gia X.

Địa chỉ: xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn L – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng H – chức vụ: Phó Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/11/2020) – có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1976;

Trú tại: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2020 đến ngày 23/7/2020, Đặng Văn Nh đã dùng cưa máy cầm tay nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam, dài 78 cm (mượn của Đặng Văn Th) cưa đổ 08 cây gỗ Sồi tại Lô 5, Khoảnh 3, Tiểu khu 278 thuộc Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, Nh tự xẻ các cây đã cưa đổ thành các tấm gỗ vuông, có kích thước dài ngắn khác nhau mục đích để mang về làm lán trại của gia đình.

Ngày 26/7/2020, Nh nhờ Bàn Văn H, Triệu Văn L, Đặng Văn M, Đặng Văn Q và Bàn Văn Th vận chuyển các tấm gỗ từ vị trí khai thác ra khu lán trại của gia đình Nh cách đó khoảng 300m.

Ngày 28/7/2020, tổ tuần tra của Trạm kiểm lâm X phối hợp cùng Vườn Quốc gia X trong lúc đi tuần tra đã phát hiện lập biên bản và báo cáo sự việc cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 48 tấm gỗ tại lán trại nhà Nh và 26 tấm gỗ tại vị trí khai thác (tổng 74 tấm khối lượng là 5,35m³ gỗ xẻ); 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam dài 78 cm; 01 con Dao có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình tròn dài 15cm, đường kính 04cm; 02 móc sắt hình chữ U, hai đầu nhọn mỗi cái có kích thước từng cạnh 05cm; 01 đoạn dây thừng màu cam dài 2,2m, đường kính 1,5cm đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng màu cam màu trắng dài 3,5m, đường kính 0,8cm dây cũ đã qua sử dụng.

Theo Quyết định số: 49/2002/QĐ-TTg ngày 17/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên X thành Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ thì Vườn Quốc gia X là khu rừng đặc dụng của Việt Nam với tổng diện tích là 15.048ha trong đó: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt có diện tích 11.148ha, phân khu phục hồi sinh thái kết hợp bảo tồn di tích lịch sử là 3000ha, phân khu hành chính dịch vụ 900ha.

Theo hướng dẫn tại điểm 1.2 tiểu mục 1 mục III của Thông tư liên tịch số: 19 ngày 8/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Bộ Tư pháp – Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn

áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì đơn vị để xác định thiệt hại được tính như sau: “*Khối lượng gỗ tính bằng mét khối (m^3) quy ra gỗ tròn. Việc quy đổi từ gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp ra gỗ tròn bằng cách nhân với hệ số 1,6.*”

Do đó, 48 tấm gỗ thu tại lán trại nhà Nh và 26 tấm gỗ thu tại nơi khai thác có tổng khối lượng là $5,35m^3$ gỗ xẻ khi quy tròn có khối lượng là $(5,35 \times 1,6) = 8,56 m^3$. Như vậy, hành vi của Đặng Văn Nh đã khai thác cây gỗ tại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên thuộc quyền quản lý của Vườn Quốc gia X có khối lượng là $8,56m^3$.

Loại Gỗ Sồi có tên khoa học: *Castanopsis fissa Rehd et Wils* là loại gỗ thông thường quy định nằm trong nhóm VI, số thứ tự 52 theo Quyết định 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp Ban hành bảng phân loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 17/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Văn Nh về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2015).

Đối với Đặng Văn Th là người đã cho Nh mượn 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam. Quá trình điều tra xác định Đặng Văn Th không biết việc Nh mượn cưa về để khai thác gỗ trái phép tại Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ. Do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Đặng Văn Th.

Đối với Bàn Văn H, Triệu Văn L, Đặng Văn M, Đặng Văn Q, Bàn Văn Th đã vận chuyển gỗ giúp Nh từ nơi khai thác về lán trại của gia đình Nh. Quá trình điều tra xác định, các đối tượng trên không biết Nh khai thác gỗ có giấy phép hay không và không trực tiếp cùng Nh khai thác 08 cây gỗ trên. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý hình sự đối với H, L, M, Q và Th. Ngày 03/11/2020 Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ có công văn số: 802/CAH đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép theo quy định của pháp luật.

Đối với 74 tấm gỗ tại lán trại của gia đình Nh và tại nơi khai thác $= 8,56 m^3$ gỗ đã quy tròn, ngày 07/9/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T có công văn số 214/CV-CQĐT gửi Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ và lập biên bản giao nhận vật chứng toàn bộ số gỗ trên cho Vườn Quốc gia X quản lý, bảo quản theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam, dài 78 cm. Quá trình điều tra ngày 06/11/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định số 03 trả lại tài sản cho anh Đặng Văn Thắng.

Đối với 01 con Dao có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình tròn dài 15cm, đường kính 04cm; 02 móc sắt hình chữ U, hai đầu nhọn mỗi cái có kích thước từng cạnh 5cm; 01 đoạn dây thừng màu cam dài 2,2m, đường kính 1,5cm đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng màu cam màu trắng dài 3,5m, đường kính 0,8cm dây cũ đã qua sử dụng là vật chứng vụ án cần được xử lý theo quy định của pháp luật. (Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện T).

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSTS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Đặng Văn Nh về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Nh từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo Nh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho Bị cáo Đặng Văn Nh.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 39 ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với Đặng Văn Nh.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Vườn quốc gia X 74 tấm gỗ Sồi = 8,56m³ quy tròn.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 con Dao có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chuôi bằng gỗ, hình tròn dài 15cm, đường kính 04cm; 02 móc sắt hình chữ U, hai đầu nhọn mỗi cái có kích thước từng cạnh 5cm; 01 đoạn dây thừng màu cam dài 2,2m, đường

kính 1,5cm đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng màu cam màu trắng dài 3,5m, đường kính 0,8cm dây cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận ngày 07/11/2020, anh Đặng Văn Th đã nhận 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam, dài 78 cm theo Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Bị cáo Đặng Văn Nh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị hại đề nghị: Hội đồng xét xử trả lại vật chứng là 8,56m³ gỗ Sồi quy tròn cho Vườn Quốc gia X để quản lý theo quy định. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo do Bị cáo lần đầu phạm tội, đã được gia đình và khu dân cư bảo lãnh cho cải tạo tại địa phương.

5. Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và Bị hại tại phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử cho Bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

6. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo, Người bào chữa, Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Đặng Văn Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2020 đến ngày 23/7/2020 tại Lô 5, khoảnh 3, tiểu khu 278 thuộc Vườn Quốc gia X tỉnh Phú

Thọ Đặng Văn Nh đã khai thác 08 cây Sồi = $8,56m^3$ gỗ quy tròn của rừng đặc dụng là rừng tự nhiên thuộc quyền quản lý của Vườn Quốc gia X.

Loại gỗ Sồi có tên khoa học: *Castanopsis fissa Rehd et Wils* là loại gỗ thông thường được quy định thuộc nhóm VI, số thứ tự 52 theo Quyết định 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp Ban hành bảng phân loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

Bị cáo thực hiện hành vi khai thác lâm sản trong trạng thái tinh thần bình thường, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Đặng Văn Nh đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 của BLHS năm 2015;

Tại Điều 232 của BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ từ 08 mét khối (m^3) đến dưới 15 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 03 mét khối (m^3) đến dưới 10 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA”

...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Để bảo tồn thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng của quốc gia, bảo vệ nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh phục vụ nghỉ ngơi, du lịch kết hợp với phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái nên Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ được thành lập theo Quyết định số: 49/2002/QĐ-TTg ngày 17/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Vậy mà Bị cáo lại khai thác 08 cây gỗ Sồi thuộc Vườn Quốc gia X. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà

nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về Nh thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Đặng Văn Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015;

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật hạn chế, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được gia đình, chính quyền địa phương và Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nh có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Bị cáo phạm tội nghiêm trọng; hành vi của Bị cáo là nguy hiểm ảnh hưởng đến quy định về bảo vệ và phát triển rừng của Nhà nước. Vì vậy, cần xử Bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

Tuy nhiên, xem xét về Nh thân và các tình tiết khác thấy rằng: Bị cáo Nh là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly Bị cáo khỏi xã hội mà cho Bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi để giáo dục Bị cáo là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 232 của BLHS năm 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo kết quả xác minh tình trạng tài sản, kinh tế ngày 15/9/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T thì: Bị cáo không có tài sản có giá trị lớn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 74 tấm gỗ Sồi thu tại lán trại nhà Nh và tại nơi khai thác = 8,56 m³ gỗ đã quy tròn là tài sản do Vườn quốc gia X quản lý. Tại phiên tòa, đại diện của Vườn Quốc gia X đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Vườn Quốc gia để quản lý theo quy định. Do đó, cần được trả lại 8,56m³ gỗ Sồi đã quy tròn cho Vườn quốc gia là phù hợp.

Đối với 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam, dài 78 cm, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã xác định là tài sản của anh Đặng Văn Th nên đã trả lại cho anh Th theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2020, cần xác nhận là phù hợp.

Đối với 01 con Dao có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chuôi bằng gỗ, hình tròn dài 15cm, đường kính 04cm; 02 móc sắt hình chữ U, hai đầu nhọn mỗi cái có kích thước từng cạnh 5cm; 01 đoạn dây thừng màu cam dài 2,2m, đường kính 1,5cm đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng màu cam màu trắng dài 3,5m, đường kính 0,8cm dây cũ đã qua sử dụng thu của Đặng Văn Nh. Đây là đồ vật Bị cáo dùng để khai thác gỗ trái phép; tại phiên tòa, Bị cáo không yêu cầu được nhận lại do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho Bị cáo, Bị hại tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Nh phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Nh 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo Nh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho Bị cáo Đặng Văn Nh.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 39 ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với Đặng Văn Nh.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Vườn quốc gia X 74 tấm gỗ Sồi = $8,56m^3$ quy tròn để quản lý theo quy định.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 con Dao có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chuôi bằng gỗ, hình tròn dài 15cm, đường kính 04cm; 02 móc sắt hình chữ U, hai đầu nhọn mỗi cái có kích thước từng cạnh 5cm; 01 đoạn dây thừng màu cam dài 2,2m, đường kính 1,5cm đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng màu cam màu trắng dài 3,5m, đường kính 0,8cm dây cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 24/11/2020.

Xác nhận ngày 07/11/2020, anh Đặng Văn Th đã nhận 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam, dài 78 cm theo Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Đặng Văn Nh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án Nh tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

